TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2018
V/v ly hôn giữa chị T và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Phạm Thị Phiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, tranh chấp cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1994, cư trú tại ấp M, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt),

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1989, cư trú tại ấp B, xã N, thành phố L, tỉnh Long An (xin vắng mặt),

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng H chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 07/5/2012). Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do anh H ham chơi và không có trách nhiệm với gia đình. Chị đã

nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi nên sau khi sinh con thứ hai vào năm 2015 thì chị cùng hai con về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên muốn ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 23/02/2012 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/4/2014. Chị yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị T không còn yêu cầu nào khác.

Tài liệu, chứng cứ chị T cung cấp: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn.

Tại bản tự khai ngày 14/9/2018 anh Nguyễn Hoàng H trình bày:

Anh và chị chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước vào năm 2012. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau. Do không thể sống chung nên anh chị đã sống ly thân khoảng 04 năm nay. Trong thời gian sống ly thân thì anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 23/02/2012 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/4/2014. Do các con hiện đang ở với mẹ nên anh đồng ý giao các con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh H không còn yêu cầu nào khác.

Anh H không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 9; 51; 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T và bị đơn Nguyễn Hoàng H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H là đúng quy định.

Bị đơn Nguyễn Hoàng H hiện đang cư trú tại ấp B, xã N, thành phố L, tỉnh Long An. Tuy nhiên anh H và chị T cùng thỏa thuận chọn Tòa án nơi chị T đang cư trú là Tòa án giải quyết. Việc lựa chọn Tòa án của các đương sự là đúng quy định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước .

Chị T, anh H chung sống và có đăng ký kết hôn từ năm 2012. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung. Xét yêu cầu khởi kiện thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình, có quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, tranh chấp cấp dưỡng" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T, anh H tự nguyện chung sống với nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là đúng quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: Cả chị T và anh H cùng thừa nhận, sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải, hàn gắn nên anh chị đã sống ly thân khoảng 04 năm nay. Trong quá trình sống ly thân thì cả hai đều không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý. Căn cứ vào Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy tình nghĩa vợ chồng giữa anh chị đã không còn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 23/02/2012 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/4/2014, anh H đồng ý. Xét đây là sự tự thỏa thuận của đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, giao hai cháu H và N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Khoản 4 Điều 147**,** Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 8, Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 56; Điều 81;82;83;84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 23/02/2012 và Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/4/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000363, quyển số 0008 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Chị T đã nộp đủ án phí.

- Chị T, anh H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- CCTHADS thị xã Đồng Xoài;
- UBND xã Tiến Hưng, ĐX, BP;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Hương Giang